

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO TRỢ XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Trần Thị Hồng¹, Đỗ Thị Hoàng Phương²

Tóm tắt

Đến nay, công tác bảo trợ xã hội đã trở thành một trong những bộ phận quan trọng của chính sách an sinh xã hội của nước ta, góp phần hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống, hoà nhập cộng đồng. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp; Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi và phỏng vấn sâu; Phương pháp quan sát để thu thập các số liệu sơ cấp và số liệu thứ cấp. Kết quả nghiên cứu cho thấy, quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2022 bên cạnh những kết quả đạt được vẫn bộc lộ nhiều hạn chế như: Lực lượng thực hiện công tác này còn thiếu và yếu; Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về bảo trợ xã hội còn thiếu chủ động; Tuyên truyền phổ biến các chính sách về bảo trợ xã hội chưa hiệu quả, còn hình thức; Quản lý đối tượng còn chưa thật sự chặt chẽ; Hoạt động thanh tra, kiểm tra còn mang nặng tính hình thức, lỏng lẻo; Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện chính sách hiệu quả còn chưa cao, từ đó bài viết đã đề xuất các giải pháp góp phần tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới.

Từ khóa: Bảo trợ xã hội, an sinh xã hội, quản lý nhà nước, quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, thành phố Sông Công.

**STATE MANAGEMENT OF SOCIAL PROTECTION IN THE LOCAL
SONG CONG CITY, THAI NGUYEN PROVINCE**

Abstract

Up to now, social protection work has become one of the important parts of our country's social security policy, contributing to supporting disadvantaged groups in society to overcome difficulties, stabilize their lives, and integrate into the community. The article uses the method of analysis and synthesis; Survey method by questionnaire and In-depth interview; and Observational method to collect primary and secondary data. Research results show that the state management of social protection in Song Cong city, Thai Nguyen province in the period 2017-2022 achieved some results, but still revealed many limitations such as human resources are lacking and weak; Developing, promulgating and organizing the implementation of legal documents on social protection still lacks initiative; Propagating and disseminating policies on social protection is not effective but formal; management is not really tight; Inspection and examination activities are still heavily formal and loose; The coordination between levels and sectors in the implementation of policies is still not effective. Accordingly, the article has proposed solutions to enhance the effectiveness of state management of social protection in Song Cong City, Thai Nguyen province in the near future.

Keywords: Sponsorship, social protection, social security, state management, state management of social protection.

JEL classification: I3, G22.

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, bảo trợ xã hội (BTXH) là một chủ trương, chính sách lớn mang ý nghĩa nhân văn của Đảng và nhà nước ta trong thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước. Công tác BTXH ngày càng được Đảng và Nhà nước quan

tâm, các văn bản đã được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với yêu cầu của xã hội. Sông Công là một trong những thành phố trực thuộc tỉnh Thái Nguyên, có vị trí đặc biệt quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, có tốc

độ tăng trưởng kinh tế cao, lấy công nghiệp là nền tảng; phát triển đa dạng các ngành dịch vụ; chú trọng phát triển nông nghiệp chất lượng cao. Việc phát triển mạnh mẽ các khu công nghiệp, khu đô thị có quy mô lớn đã kéo theo sự xuất hiện của nhiều vấn đề xã hội cần được quan tâm, giải quyết, trong đó có công tác BTXH. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được thì hoạt động quản lý nhà nước (QLNN) về công tác này trên địa bàn thành phố Sông Công vẫn còn bộc lộ những hạn chế. Do đó, nghiên cứu “*Quản lý Nhà nước về bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên*” là rất cần thiết. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, các tổ chức, các nhà quản lý và các nhà nghiên cứu chính sách trong việc đề ra các chính sách hoàn thiện và tăng cường QLNN về công tác BTXH.

2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Nghiên cứu về vấn đề BTXH hay QLNN về BTXH cũng đã có nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu: Có thể chia thành ba nhóm tài liệu điển hình sau:

Một là: Nhóm các công trình là sách, giáo trình.

Lê Bạch Dương và các cộng sự (2005), “*BTXH cho những nhóm thiệt thòi ở Việt Nam*”, đã đề cập đến BTXH gồm ba giải pháp chính: Các biện pháp nhằm nâng cao năng lực như những chính sách vĩ mô, chiến lược phát triển và các biện pháp thể chế hỗ trợ; Các biện pháp phòng ngừa người dân khỏi rơi vào tình trạng khủng hoảng và cần đến sự bảo trợ; Các biện pháp bảo vệ gồm lưới an toàn cho những đối tượng bị tổn thương thông qua các khoản quyên góp bằng tiền, hiện vật hoặc bằng những khoản hỗ trợ ngắn hạn khác. Cuốn sách “*Giáo trình An sinh xã hội*”, của Nguyễn Văn Định (2008) đã cung cấp những kiến thức cơ sở về ASXH. Cuốn sách có tên “*Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam*”, của Mai Ngọc Cường (2009) đã cung cấp một cái nhìn tổng quan về khái niệm, cấu trúc, nội dung của ASXH. Trong cuốn “*Pháp luật an sinh xã hội -*

Kinh nghiệm của một số nước đối với Việt Nam” của Trần Hoàng Hải, Lê Thị Thuý Phương (2011) trên cơ sở sử dụng phương pháp nghiên cứu, so sánh luật, nhóm tác giả đưa ra nhận định, đánh giá chung về những ưu điểm, bất cập trong pháp luật hiện hành, đồng thời đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về lĩnh vực này.

Hai là: Nhóm các công trình nghiên cứu là luận văn thạc sĩ.

Trước hết phải kể đến luận văn thạc sĩ kinh tế của Lê Văn Quang (2018) “*Quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam*”, đề tài đã hệ thống cơ sở lý luận về QLNN về BTXH nói chung; Làm rõ được thực trạng công tác QLNN về BTXH tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện công tác QLNN về BTXH tại huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Trần Ngọc Dương (2018), “*Thực hiện chính sách BTXH từ thực tiễn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng*”. Trong nghiên cứu này, tác giả đã đánh giá thực trạng thực hiện công tác BTXH tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trong những năm qua. Kết quả phân tích cho thấy việc thực hiện công tác BTXH tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng còn nhiều hạn chế, từ đó tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi chính sách BTXH trên địa bàn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới. Đề tài luận văn thạc sĩ có tên “*Quản lý nhà nước về BTXH trên địa bàn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum*”, Vũ Thị Quyên (2020) cũng đã tập trung làm rõ một số khái niệm liên quan đến đề tài như: BTXH, ý nghĩa của BTXH, QLNN về BTXH, đề tài cũng đã đi phân tích thực trạng QLNN về BTXH tại huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, từ đó, đề tài đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện công tác QLNN về BTXH trên địa bàn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Ba là: nhóm công trình đăng trên các tạp chí khoa học.

Tác giả Phạm Xuân Nam (2014) với bài viết “*An sinh xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*” đã cho rằng, thời kỳ trước đổi mới, do nhiều nguyên nhân mà chủ yếu là do thực hiện những

chủ trương, chính sách mang nặng tính chủ quan, duy ý chí trong cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội theo một mô hình cũ đã lỗi thời, cho nên nước ta đã lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Trong điều kiện như vậy, việc bảo đảm ASXH chỉ có thể bó hẹp trong một số chế độ trợ cấp ở mức thấp cho những người có công với cách mạng, cho thương bệnh binh và gia đình liệt sĩ... Hay bài viết có tên “*Bảo trợ xã hội ở Việt Nam: Khái niệm, thực trạng và giải pháp*”, của Đặng Nguyên Anh (2013) đã tổng hợp một số khái niệm về BTXH, phân tích thực trạng hoạt động BTXH ở Việt Nam. Qua đó, đề xuất việc cần phát huy những nguồn lực tiềm tàng trong xã hội, đẩy mạnh công tác xã hội hóa nhằm thu hút rộng rãi các nguồn lực trong và ngoài nước từ các cá nhân, tổ chức xã hội; nhà nước cần khuyến khích tư nhân, cá nhân, chủ sử dụng lao động, doanh nghiệp, tổ chức cộng đồng cùng tham gia. Nguyễn Văn Tuấn (2016), “*An sinh xã hội ở Việt Nam sau 30 năm đổi mới*”, trong nghiên cứu này, tác giả giới thiệu những thành tựu trong thực hiện chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam và hạn chế trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội sau 30 năm đổi mới, từ đó tác giả đưa ra một số khuyến nghị về việc tăng cường hiệu quả thực thi công tác an sinh xã hội của Việt Nam trong thời gian tiếp theo.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu nêu trên tập trung vào hai nhóm đối tượng gồm: Một là: Hệ thống hoá, đánh giá về hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực an sinh xã hội nói chung và BTXH nói riêng, qua đó đề xuất giải pháp, khuyến nghị để hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến chính sách an sinh xã hội nói chung, BTXH nói riêng; Hai là, hệ thống hoá lí luận về BTXH và QLNN về BTXH tại một địa phương cụ thể, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tại địa phương đó. Tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, hiện chưa có một công trình nghiên cứu nào đề cập đến hoạt động BTXH nói chung và QLNN về BTXH trên địa bàn thành phố nói riêng. Do đó, hướng nghiên cứu “*Quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái*

Nguyên” là một hướng tiếp cận mới tại địa bàn thành phố Sông Công.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu cơ bản sau:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng để phân tích và tổng hợp các số liệu, tài liệu để làm rõ bức tranh thực trạng và những hạn chế của công tác QLNN về BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công, qua đó đề xuất hệ thống giải pháp góp phần tăng cường hiệu quả QLNN về BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên trong thời gian tới.

- Phương pháp điều tra bảng hỏi: Phương pháp này được sử dụng để khảo sát cách thức làm việc của lãnh đạo, cán bộ phụ trách công tác lao động - thương binh & xã hội và mức độ hài lòng của đối tượng hưởng chính sách BTXH tại 10 đơn vị xã, phường trên địa bàn thành phố Sông Công. Đối tượng phát phiếu: Một là lãnh đạo, chuyên viên phòng Lao động – Thương binh & Xã hội (LĐ-TB&XH); Lãnh đạo, công chức phụ trách lĩnh vực mảng văn hoá – xã hội cấp xã gồm: 22 người; Hai là đối tượng hưởng chính sách BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công. Tại thời điểm phát phiếu (tính đến tháng 5/2023), trên địa bàn thành phố Sông Công có 1.783 đối tượng hưởng chính sách BTXH, do tổng thể mẫu lớn, để đảm bảo tính khách quan, nhóm tác giả đã xác định kích cỡ mẫu nghiên cứu dựa theo công thức Slovin (1960) như sau: $n = \frac{N}{1 + N^2}$, nên số lượng mẫu cần xác định 327 mẫu. Nhóm tác giả đã thực hiện phát 327 phiếu và thu về được 310 phiếu hợp lệ. Để ước lượng mức độ đánh giá đối với thực trạng QLNN về BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công, nhóm tác giả sử dụng thang đo Likert 5 mức độ từ 1 đến 5, tương ứng với ý nghĩa như sau: 1- Rất không đồng ý (Kém); 2 – Không đồng ý (Yếu); 3- Bình thường (Trung bình); 4- Đồng ý (Khá); 5- Rất đồng ý (Tốt).

- Phương pháp quan sát được áp dụng để quan sát việc chi trả trợ cấp hàng tháng cho người thụ hưởng chính sách; Đánh giá, hợp xét của Hội đồng chính sách cấp xã, Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2022

4.1.1. Ban hành, tuyên truyền phổ biến chế độ, chính sách pháp luật về bảo trợ xã hội

a. Thực trạng ban hành văn bản về BTXH

Trong những năm qua, công tác BTXH được Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Sông Công rất quan tâm và chỉ đạo đưa vào Nghị quyết, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của thành phố. Trong giai đoạn 2017 - 2022, Phòng LĐ-TB&XH đã tham mưu cho UBND thành phố ban hành 17 văn bản chỉ đạo và 10 kế hoạch triển khai liên quan đến công tác BTXH. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu một văn bản chỉ đạo giữa các cơ quan, đơn vị địa phương trong việc phối hợp thực hiện công tác BTXH, một số xã còn chậm trong việc ban hành các văn bản như văn bản rà soát các đối tượng cần điều chỉnh, kế hoạch kiểm tra không nhiều, chủ yếu là ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện.

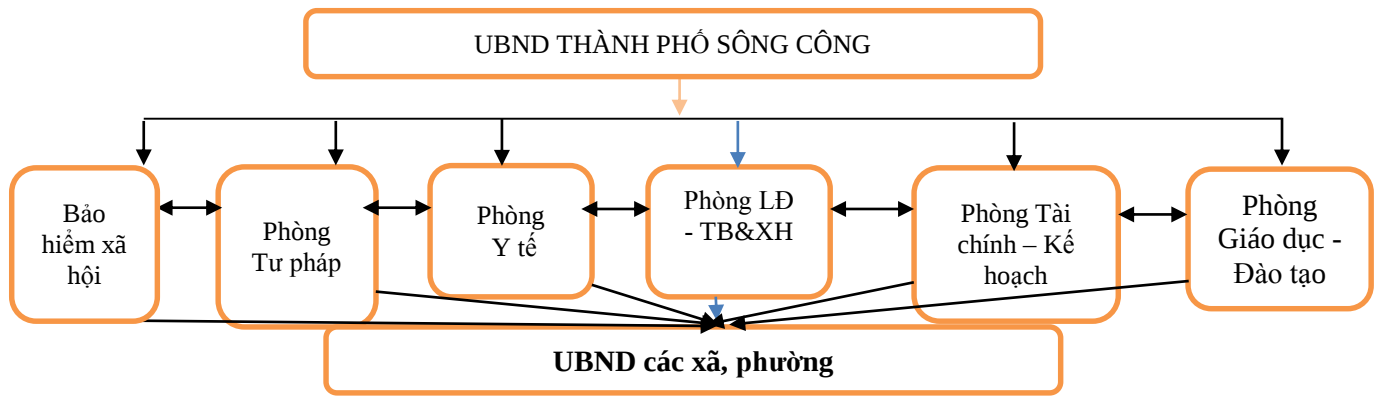
b. Thực trạng tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BTXH

Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định của pháp luật về BTXH được thành phố Sông Công áp dụng thông qua hệ thống loa truyền thanh của xã, phường và trên cuộc họp tại xóm/ tổ dân phố; đến tại nhà để cùng trao đổi với gia đình, đối tượng. Nội dung tuyên truyền là Luật, Nghị định, Thông tư, Nghị quyết liên quan đến công tác BTXH. Cơ quan phối hợp trực tiếp để tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về công tác BTXH là Trung tâm Văn hóa - Thể thao & Truyền thông thành phố Sông Công, cơ quan này có trách nhiệm phát trên kênh phát thanh thành phố. Trong giai đoạn 2017-2022, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác BTXH tới toàn thể người dân trên địa bàn thành phố được biết và thực hiện gồm 08 văn bản pháp luật của nhà nước với số lần tuyên truyền là 15 lần. Kết quả khảo sát 310 đối tượng người thụ hưởng chính sách BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công với câu hỏi “Ông/bà

có được tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về bảo trợ xã hội không” và kết quả thu được như sau: Có 293/310 (chiếm 95%) trả lời được tuyên truyền, phổ biến và 17/310 (chiếm 5%) trả lời là không được tuyên truyền, kết quả này cho thấy công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác BTXH chưa thật sự hiệu quả. Với câu hỏi: *Anh/chị hãy cho biết nội dung được phổ biến là gì? Thông qua hình thức nào?* Tác giả thu được kết quả như sau: 100% ý kiến cho rằng nội dung được tuyên truyền, phổ biến là các văn bản hướng dẫn thực hiện liên quan đến công tác BTXH, mức trợ cấp, thủ tục hồ sơ; Hình thức được tuyên truyền chủ yếu là: qua các buổi tư vấn pháp lý với 157/310 người lựa chọn; Qua người thân là 63/310 người lựa chọn; Qua cụm loa phát thanh là 39/310 người lựa chọn; Qua tivi là 19/310 người lựa chọn; Qua cán bộ cơ sở là 15/310 người lựa chọn. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công thời gian qua vẫn còn tồn tại một số hạn chế như các tài liệu phục vụ cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến còn ít; Tính đa dạng của nội dung và hình thức tuyên truyền chỉ mới tập trung trên các cổng thông tin điện tử, chưa chú trọng đến sự phối hợp với các cơ quan báo chí, địa phương thực hiện truyền thông, tuyên truyền sâu rộng, đa dạng hình thức như chuyên trang, chuyên mục, bài viết, phóng sự, tổ chức tọa đàm, games show, ấn phẩm, lưu động, trực quan,... dẫn đến kết quả của công tác tuyên truyền chưa cao.

4.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội

Để thực hiện tốt công tác QLNN về công tác BTXH, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức một bộ máy gồm các đơn vị, bộ phận trong tổ chức bộ máy và quy định một cách cụ thể, rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, bộ phận trong bộ máy đó: Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công được thể hiện ở sơ đồ 1 dưới đây.



Sơ đồ 1: Tổ chức bộ máy QLNN về công tác BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công

Tổ chức bộ máy thực hiện QLNN về BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công về cơ bản đã bố trí phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, sự phối hợp của các phòng ban và cán bộ làm công tác này về cơ bản được thực hiện đồng bộ, thông suốt. Tuy nhiên, số lượng đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công tác BTXH trong bộ máy còn tương đối mỏng, kiêm nhiệm, đối tượng BTXH thường xuyên có sự biến động nên hạn chế về kết quả thực hiện công việc.

3.1.3. Lập dự toán thu - chi bảo trợ xã hội

Hàng năm, Phòng LĐ-TB&XH phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố xây dựng dự toán thu - chi đối với công tác BTXH và trình UBND thành phố phê duyệt. Nguồn thu cho công tác BTXH gồm: Các nguồn thu từ tỉnh; Cân đối ngân sách cấp thành phố; Tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ, chủ yếu vẫn từ nguồn cân đối ngân sách nhà nước. Kết quả dự toán thu BTXH giai đoạn 2017-2022, được thể hiện ở bảng biểu dưới đây.

Bảng 1: Kết quả dự toán thu BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công (2017-2022)

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
I. Kết quả dự toán thu BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công 2017-2022 (Triệu đồng)						
Dự kiến các khoản thu	7.800	8.255	8.758	8.342	10.293	11.751
Số dư năm trước	0	0	0	0	0	0
Thu từ NSNN cấp	7.800	8.255	8.758	8.342	10.293	11.751
Thu từ các khoản tài trợ	0	0	0	0	0	0
II. Kết quả dự toán chi BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công 2017-2022 (Triệu đồng)						
	7.800	8.255	8.758	8.342	10.293	11.751

Nguồn: Phòng LĐ-TB&XH

Như vậy: có thể thấy công tác lập dự toán thu - chi đối với công tác BTXH đảm bảo kết hợp giữa quá trình phân tích, đánh giá khả năng và nhu cầu tài chính và khả năng cân đối ngân sách. Tuy nhiên, hàng năm số lượng đối tượng được hưởng biến động do có sự điều chỉnh giảm nhưng cán bộ phụ trách mảng BTXH tại xã/phường chưa cập nhật kịp thời

dẫn đến tình trạng phải thu hồi trợ cấp ảnh hưởng đến công tác chi trợ cấp, thời giá tăng nhưng mức trợ cấp xã hội không được cải thiện.

3.1.4. Tổ chức chi đối tượng bảo trợ xã hội

Trong giai đoạn 2017-2022, đối tượng trợ cấp xã hội hàng tháng trên địa bàn thành phố Sông Công có xu hướng tăng trong giai đoạn 2017-

2022: Cụ thể, nhóm người cao tuổi từ 691 người năm 2017 tăng lên 745 người năm 2022 (tăng 54 người), sở dĩ số đối tượng này tăng trong những năm qua là do năm sinh của đối tượng và do việc tuyên truyền phổ biến chính sách sâu rộng hơn đến người dân; Thứ hai là nhóm đối tượng người khuyết tật từ 641 người năm 2017 lên 753 người năm 2022 (tăng 112 người), nguyên nhân là việc người dân được tuyên truyền về các chính sách BTXH và do môi trường sống có nhiều độc hại nên số người mắc bệnh hiểm nghèo tăng lên; Thứ ba là nhóm đối tượng chăm sóc, nuôi dưỡng tại

cộng đồng từ 147 người năm 2017 lên 189 năm 2022 (tăng 42 người). Đặc biệt, nhóm đối tượng khác năm 2022 có bốn nguyên nhân là do sự thay đổi chính sách quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Nguyên, quy định thêm nhóm đối tượng. Còn đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội đột xuất hiện nay là 141 người, trong giai đoạn 2017-2022 nhóm đối tượng này có xu hướng giảm từ 262 người năm 2017 xuống còn 141 người năm 2022, được thể hiện ở bảng biểu dưới đây.

Bảng 3: Đối tượng trợ cấp xã hội trên địa bàn thành phố Sông Công, 2017-2022

TT	Đối tượng trợ cấp hàng tháng	Năm					
		2017 (người)	2018 (người)	2019 (người)	2020 (người)	2021 (người)	2022 (người)
I. Đối tượng trợ cấp xã hội hàng tháng							
1	Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	21	23	19	15	18	13
2	Người từ đủ 16 - 22 tuổi đang theo học	2	2	0	6	5	7
3	Người đơn thân nghèo nuôi con	104	80	64	48	47	103
4	Người cao tuổi	691	757	710	788	757	745
5	Người khuyết tật	641	626	679	687	747	753
6	Người nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo	6	6	6	5	5	5
7	Chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng	147	145	172	212	204	189
8	Nhóm khác	0	0	0	0	0	4
	Tổng	1612	1639	1650	1761	1783	1819
II. Đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội đột xuất							
	Tổng	262	242	177	113	118	141

Nguồn: Phòng LĐ-TB&XH

Hiện nay, việc chi trả cho đối tượng trợ cấp xã hội hàng tháng trên địa bàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên được thực hiện theo quy trình cụ thể như sau: (1) Phòng LĐTBXH lập danh sách chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng chuyển kế toán phòng thẩm định; (2) Kế toán phòng thẩm định, đối chiếu danh sách đối tượng tăng/giảm, trình Lãnh đạo phòng ký duyệt chi; (3) Sau khi được duyệt chi, Kế toán chuyển cho Bưu điện thành phố - cơ quan thực hiện công tác chi trả; (4) Bưu điện thành phố căn cứ danh sách chi trợ cấp

hàng tháng của phòng LĐTBXH, rút tiền và thực hiện chi; (5) Việc chi trợ cấp hàng tháng được thực hiện theo lịch chi cố định tại điểm chi trả của UBND các xã, phường; (6) Đối tượng nhận trợ cấp hàng tháng kiểm tra số tiền trợ cấp được nhận và ký nhận; (7) Kết thúc kì chi trả, Bưu điện thành phố tổng hợp và quyết toán với Kế toán phòng LĐTBXH từ ngày 15 - 20 hàng tháng; (8) Sau khi thực hiện quyết toán với Bưu điện, Kế toán thực hiện quyết toán với kho bạc, xác nhận nội dung thu, chi và thực hiện công tác lưu trữ theo quy

định. Nhóm tác giả đã đi khảo các đối tượng thụ hưởng chính sách đánh giá quy trình, thủ tục thực hiện hồ sơ trợ giúp xã hội và kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung các đối tượng khảo sát đều đánh giá ở mức Rất đồng ý (Tương ứng với tốt) và Đồng ý (Tương ứng với Khá). Trong đó: nội dung “*Kết quả trả về thường đúng hạn và trước hạn*” được đánh giá ở mức Rất đồng ý (Tốt) cao nhất với 305/310 ý kiến (chiếm 98,3%); Thứ hai là nội dung “*Cán bộ phụ trách một cửa cấp huyện kiểm tra và nhận hồ sơ kĩ, hướng dẫn cụ thể*”, có 175/310 ý kiến (chiếm 56,4%); Thứ ba là nội dung “*Phần mềm một cửa điện tử sử dụng thuận tiện, nhanh, gọn*” có 122/310 ý kiến (chiếm 39,3%), đặc biệt, không có đối tượng nào đánh giá ở 2- (Yếu) và 1- (Kém). Tuy nhiên, ở mức đánh giá bình thường (Tương ứng với trung bình), vẫn có ý kiến lựa chọn với tỉ lệ cao cụ thể là nội dung “*Phần mềm một cửa điện tử sử dụng thuận tiện, nhanh, gọn*” với 67/310 ý kiến (chiếm 21,6%). Sở dĩ, có tình trạng này là do nhóm đối tượng thụ

hưởng chính sách BTXH phần lớn là người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn nên hạn chế về tiếp cận công nghệ thông tin và sử dụng phương tiện hỗ trợ thông minh. Với câu hỏi: “*Ông/bà tiếp cận qua hình thức nào để biết về quy trình làm hồ sơ để hưởng bảo trợ xã hội?*”, kết quả khảo sát cho thấy có 213/310 người (chiếm 68,7%) được biết qua hướng dẫn của cán bộ phụ trách LĐ-TB&XH cấp xã; Có 55/310 người (chiếm 17,7%) cho rằng được biết qua bạn bè, người thân; Có 32/310 người (chiếm 10,3%) là tự tìm hiểu về chính sách trợ giúp xã hội; Còn 10/310 người (chiếm 3,22%) tìm hiểu qua cổng thông tin điện tử của cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội. Việc tỉ lệ đối tượng thụ hưởng chính sách biết về quy trình làm hồ sơ, thủ tục chính sách thông qua cán bộ làm công tác LĐ-TB&XH cấp xã cho thấy kết quả nghiên cứu này tương đồng với kết quả khảo sát nhóm đối tượng cán bộ thực hiện chính sách, kết quả được thể hiện ở bảng biểu dưới đây.

Bảng 4: Đánh giá hướng dẫn lập hồ sơ cho đối tượng BTXH ở bộ phận một cửa cấp xã

TT	Nội dung khảo sát	Mức độ đánh giá				
		<i>Rất không đồng ý</i>	<i>Không đồng ý</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Đồng ý</i>	<i>Rất đồng ý</i>
1	Quy trình, thủ tục rõ ràng, dễ thực hiện	0	0	11	231	68
2	Trong quá trình làm việc, người dân không thắc mắc nhiều, dễ giải thích, hướng dẫn vì quy trình đã ghi rất cụ thể	0	0	17	261	32
3	Phần mềm một cửa điện tử sử dụng thuận tiện, nhanh, gọn	0	0	67	121	122
4	Cán bộ phụ trách một cửa cấp huyện kiểm tra và nhận hồ sơ kĩ, hướng dẫn cụ thể	0	0	38	97	175
5	Kết quả trả về thường đúng hạn và trước hạn	0	0	5	5	305

Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả

Kết quả chi trả đối tượng chính sách BTXH: Đối với đối tượng trợ cấp xã hội hàng tháng: Trong giai đoạn 2017-2022, Phòng LĐ-

TB&XH thực hiện chi trả các đối tượng trợ cấp xã hội hàng tháng, được thể hiện ở bảng biểu dưới đây.

Bảng 5: Số dự toán và số thực chi trợ cấp BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công (2017-2022)

Năm	Dự toán		Thực hiện	
	Số người	Số tiền (triệu đồng)	Số người	Số tiền (triệu đồng)
2017	1.650	7.800	1.612	7.620
2018	1.648	8.255	1.639	8.210
2019	1.700	8.758	1.650	8.500
2020	1.810	8.342	1.761	8.116
2021	1.830	10.293	1.783	10.029
2022	1.900	11.751	1.819	11.250
Tổng:	10.538	55.198	10.264	53.725

Nguồn: Phòng LĐ-TB&XH

Từ bảng biểu trên có thể thấy, chi trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng là có xu hướng tăng qua các năm trong giai đoạn 2017-2022:

Cụ thể: Đối với Năm 2017 tổng số chi trợ cấp hàng tháng là 7 tỷ 620 triệu đồng lên 11 tỷ 250 triệu đồng năm 2022 (tăng 3 tỷ 630 triệu), nguyên nhân là do điều chỉnh chính sách tăng mức chuẩn trợ cấp hàng tháng từ 270.000đồng/tháng lên 360.000đồng/tháng và mở rộng đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

Thực hiện việc chi trợ cấp đột xuất cho các đối tượng trên địa bàn thành phố Sông Công có xu hướng tăng, giảm qua các năm trong giai đoạn

2017-2022: Cụ thể: Đối với năm 2017 tổng số chi trợ cấp đột xuất là 67 triệu đồng lên 74 triệu đồng năm 2018 (tăng 8 triệu đồng). Trong khi đó, năm 2019 so với năm 2020 lại có xu hướng giảm (từ 42,480 triệu đồng xuống còn 27,1 triệu đồng), nguyên nhân là do sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đời sống người dân được nâng cao nên giảm nhóm đối tượng cần trợ giúp đột xuất. Tuy nhiên, năm 2021 so với năm 2022 lại có xu hướng tăng (từ 47,9 triệu đồng lên 129,8 triệu đồng), nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch Covid 19, điều này được thể hiện ở bảng biểu dưới đây.

Bảng 6: Kết quả chi trả trợ cấp đột xuất trên địa bàn thành phố Sông Công (2017 -2022)

Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022	
Người	Triệu đồng	Người	Triệu đồng	Người	Triệu đồng	Người	Triệu đồng	Người	Triệu đồng	Người	Triệu đồng
262	66	242	74	177	42,480	113	27,1	118	47,9	141	129,8

Nguồn: Phòng LĐ-TB&XH

Tóm lại: Chi cho công tác BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công trong thời gian qua tăng lên hàng năm do đối tượng thuộc nhóm đối tượng hưởng trợ cấp hàng năm tăng lên. Tuy nhiên, số lượng đối tượng được hưởng biến động do có sự điều chỉnh giảm nhưng cán bộ phụ trách mảng BTXH tại xã/phường chưa cập nhật kịp thời dẫn đến tình trạng phải thu hồi trợ cấp ảnh hưởng đến công tác chi trợ cấp, thời gia tăng nhưng mức trợ cấp xã hội không được cải thiện.

3.1.5. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo trợ xã hội

Trong giai đoạn 2017-2022, thành phố Sông Công đã tiến hành thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội tại UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố. Cụ thể chỉ kiểm tra năm 2017 tiến hành 1 lần (kiểm tra riêng lĩnh vực BTXH), giai đoạn 2018 - 2021 do đại dịch Covid-19 nên không thực hiện kiểm tra công tác BTXH, và 1 lần năm 2022 (kiểm tra lồng ghép các lĩnh vực của phòng LĐ-TB&XH phụ trách) được thể hiện ở Bảng biểu dưới đây:

Bảng 7. Tổng hợp số lần kiểm tra việc thực hiện chính sách BTXH

Năm	2017	2018	2019	2020	2021	2022
Số lần kiểm tra	1	0	0	0	0	1

Nguồn: Phòng LĐ-TB&XH

Qua Bảng trên có thể thấy thành phố Sông Công chưa được thực hiện thường xuyên, hình thức kiểm tra chưa đa dạng, đối tượng kiểm tra mới dừng lại ở cơ quan thực thi chính sách tại xã/phường chứ chưa kiểm tra đối tượng thụ hưởng. Do đó, UBND thành phố Sông Công cần quan tâm, tăng cường công tác kiểm tra đánh giá việc thực hiện chính sách BTXH nhiều hơn để tăng hiệu quả QLNN về công tác BTXH trên địa bàn thành phố trong thời gian tới.

3.1.6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về bảo trợ xã hội

Theo thống kê của Phòng LĐ-TB&XH thành phố Sông Công, trong giai đoạn 2017-2022, trên địa bàn thành phố không có vụ việc về khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về công tác BTXH. Kết quả khảo sát đối tượng cán bộ phụ trách lĩnh vực LĐ-TB&XH cho thấy kết quả tương đồng với nội dung câu hỏi “Ông/ Bà hãy cho biết về số lượng khiếu nại, tố cáo và số lượng vụ vi phạm pháp luật về bảo trợ xã hội trong thời gian tại cơ quan”, có 22/22 người (chiếm 100%) trả lời là “không có”. Kết quả khảo sát đối tượng thụ hưởng chính sách BTXH, nhóm tác giả cũng nhận được kết quả tương tự với 310/310 người được hỏi (chiếm 100%) trả lời từng có khiếu kiện nào liên quan đến việc chi trả cho đối tượng BTXH. Sở dĩ có được kết quả này là nhờ vào công tác phổ biến chính sách, giải thích chính sách kịp thời để người dân hiểu nên không có tình trạng đơn thư, khiếu nại thể hiện sự bất bình của người dân về công tác này.

3.2. Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về công tác bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Sông Công

3.2.1. Kết quả đạt được

Một là: Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách về BTXH tại cấp xã phường cũng được thực hiện có hiệu quả với sự tham gia của chính quyền

cấp xã/phường trên địa bàn khi nhận sự chỉ đạo của UBND thành phố và hướng dẫn của phòng LĐ-TB&XH. Các hình thức tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh, loa truyền thanh xã, phường được áp dụng và triển khai tương đối hiệu quả. Việc tuyên truyền, triển khai thực hiện đều đảm bảo đúng quy trình, trình tự, kết quả hầu hết các đối tượng, hộ gia đình chính sách đều nắm bắt được thông tin về chính sách BTXH, nhất là hình thức tuyên truyền trực tiếp.

Hai là: Bộ máy QLNN về công tác BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công về cơ bản đã bố trí phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Chất lượng đội ngũ làm phụ trách công tác BTXH cấp thành phố ngày càng đáp ứng tiêu chuẩn, năng lực trình độ. Sự phối hợp của các phòng ban và cán bộ làm công tác quản lý cơ bản được thực hiện đồng bộ, thông suốt.

Ba là: Việc dự toán thu – chi cho công tác BTXH đảm bảo kết hợp giữa quá trình phân tích, đánh giá khả năng, nhu cầu tài chính và khả năng cân đối ngân sách nguồn kinh phí nên đảm bảo được ổn định, công khai, minh bạch và tuân thủ theo quy định của phân bổ dự toán, quyết toán. Nguồn kinh phí được phân bổ theo số đối tượng hưởng rất phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

Bốn là: Công tác quản lý đối tượng thuộc đối tượng trợ cấp và từ đó tổ chức chi trả tốt từ việc hướng dẫn quy trình lập hồ sơ đến việc chi trả trợ cấp hàng tháng. Thành tựu nổi bật của thành phố Sông Công trong thời gian qua đối với công tác QLNN về BTXH là không có tình trạng đơn thư, khiếu kiện tố cáo của các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn, thành phố cần tiếp tục giữ vững và làm tốt công tác này trong thời gian tới.

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được thì hoạt động QLNN về BTXH trên địa bàn thành

phố Sông Công còn tồn tại một số hạn chế nhất định như:

Một là: Vẫn còn thiếu văn bản chỉ đạo giữa các cơ quan, đơn vị địa phương trong việc phối hợp thực hiện công tác BHXH, một số xã còn chậm trong việc ban hành các văn bản như văn bản rà soát các đối tượng cần điều chỉnh, triển khai thực hiện chính sách, tuyên truyền phổ biến chính sách.

Hai là: Việc phân cấp quản lý đối với hoạt động BHXH tại các xã, phường hiện nay hoạt động vẫn chưa mang lại hiệu quả cao, nguyên nhân chủ yếu là do thành viên của Hội đồng thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, mỗi thành viên công tác ở mỗi ngành đoàn thể khác nhau nên việc kiểm tra, giám sát hoạt động BHXH vẫn chưa chặt chẽ, còn phiền diện. Về công tác phối hợp, một số tổ chức đoàn thể còn chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, nên chỉ đạo vẫn chung chung, vào cuộc chưa thực sự quyết liệt, công tác phối hợp có lúc chưa thường xuyên và hiệu quả. Đội ngũ cán bộ phụ trách công tác LĐ-TB&XH các xã, phường còn yếu về chuyên môn và thiếu về mặt số lượng. Nguyên nhân là chủ yếu là do đội ngũ này làm công tác kiêm nhiệm và chưa được đào tạo bài bản, chuyên sâu về công tác BHXH.

Ba là: Kết quả của công tác tuyên truyền chưa cao, nguyên nhân của thực trạng này là do chưa đa dạng về nội dung và hình thức tuyên truyền mà mới chỉ tập trung trên các cổng thông tin điện tử, chưa chú trọng đến sự phối hợp với các cơ quan báo chí, địa phương thực hiện truyền thông, tuyên truyền sâu rộng, đa dạng hình thức như chuyên trang, chuyên mục, bài viết, phóng sự, tổ chức tọa đàm, games show, ấn phẩm, lưu động, trực quan,...

Bốn là: Việc dự toán thu và thực tế chi vẫn xảy ra tình trạng chênh lệch giữa khoản thu - chi theo dự toán, nguyên nhân là khoản chi thực tế do xã/phường chưa dự đoán, cập nhật kịp thời về sự biến động đối tượng BHXH trên địa bàn hàng năm cũng như do thời giá tăng nhưng mức trợ cấp xã hội không được cải thiện.

Năm là: Nội dung thanh tra, kiểm tra còn hẹp, số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra còn ít, phần

lớn là thanh tra định kỳ nên không có tính bất ngờ cho các đơn vị được kiểm tra, thanh tra nên số lượng các sai phạm, khuyết điểm thường ít hơn so với thực tế bởi đối tượng bị kiểm tra có các biện pháp đối phó, tránh né do dự đoán được chu kỳ thanh tra, kiểm tra.

3.3. Một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Sông Công

3.3.1. Hoàn thiện ban hành văn bản, chính sách pháp luật về bảo trợ xã hội

Để hoàn thiện công tác ban hành chính sách pháp luật về BHXH trên địa bàn thành phố Sông Công cần tập trung vào một số nội dung sau:

Phòng LĐ-TB&XH cần rà soát các văn bản chính sách về BHXH, đặc biệt là các văn bản quy định về sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chính sách BHXH trên cơ sở đó tham mưu và trình UBND thành phố ban hành bổ sung các văn bản quy định sự phối hợp còn thiếu như: Giữa phòng LĐ-TB&XH với Phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng LĐ-TB&XH với cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố (trong việc rà soát thẻ, mua thẻ, chuyển mã thẻ BHYT cho đối tượng BHXH được kịp thời, đúng đối tượng), Phòng LĐ-TB&XH với cơ quan Bưu điện thành phố (trong việc chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, chi trợ cấp đột xuất, thu hồi trợ cấp, thanh - quyết toán các nội dung thu - chi hàng tháng,...), Phòng LĐ-TB&XH với Kho bạc Nhà nước thành phố (thực hiện rút kinh phí, quyết toán hàng tháng), Phòng LĐ-TB&XH với Phòng Y tế (chỉ đạo trong việc thực hiện chăm sóc sức khỏe cho các nhóm đối tượng BHXH), Phòng LĐ-TB&XH với Phòng Tư pháp (thực hiện tư vấn, hỗ trợ về pháp lý, pháp luật cho người thụ hưởng chính sách BHXH), Phòng LĐ-TB&XH với các cơ quan, đơn vị liên quan (căn cứ chức năng, nhiệm vụ về QLNN) và đặc biệt là giữa Phòng LĐ-TB&XH với UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố.

Phòng LĐ-TB&XH thành phố Sông Công cần hoàn thiện các văn bản chỉ đạo theo hướng cụ thể dễ hiểu, đồng thời tiến hành rà soát sửa đổi bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách hiện có trên cơ sở kế thừa và phát triển theo hướng mở rộng.

Hàng năm, ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn việc thực hiện chính sách để làm tốt công tác tuyên truyền nhất là các chính sách mới ban hành để các đối tượng thụ hưởng chính sách biết, các cơ quan, đơn vị, cán bộ làm công tác quản lý cần nắm bắt đầy đủ, kịp thời.

3.3.2. Tăng cường công tác truyền thông, cập nhật thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo trợ xã hội

Để thực hiện tốt công tác truyền thông về BTXH trong thời gian tới, UBND thành phố cần thực hiện một số nội dung:

Chủ động lên kế hoạch tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách BTXH cho người dân trong đó lên kế hoạch cụ thể về: Hình thức tuyên truyền, phổ biến: Thường được tuyên truyền, phổ biến qua một hoặc một số hình thức như tổ chức họp dân để phổ biến, biểu ngữ, pano, áp phích, đài phát thanh, truyền hình của địa phương,...; Dự toán kinh phí tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách về BTXH: Trên cơ sở kế hoạch tuyên truyền, phổ biến (Số đợt tuyên truyền, phổ biến; các hình thức được lựa chọn thực hiện) sẽ thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách BTXH, cần đưa vào trong dự toán chi cho hoạt động BTXH của năm được lập kế hoạch chuyển phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt và bố trí thực hiện; Thời điểm sẽ tiến hành tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách về BTXH, việc xác định thời điểm tuyên truyền, phổ biến có ý nghĩa quan trọng để hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách BTXH được hiệu quả vì sẽ có khoảng thời gian người dân tập trung vào mùa vụ nên không tập trung được đông đủ để họp dân tại các xóm/tổ dân phố khiến cho công tác tuyên truyền không mang lại hiệu quả cao.

Kết hợp nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật như: Sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và thực hiện chính sách BTXH như phần mềm quản lý - chi trả, theo dõi, cập nhật thông tin, biến động tăng/ giảm/ điều chỉnh chính sách của đối tượng thụ hưởng qua hệ thống phần mềm; Sử dụng nền tảng xã hội (Zalo,

facebook, tiktok,...); Niêm yết công khai nội dung chính sách, thủ tục, hồ sơ đề nghị trợ giúp xã hội theo quy định ở nơi dễ thấy, dễ nhìn tại UBND các xã, phường để tuyên truyền, phổ biến; Làm tờ rơi tuyên truyền về chính sách, hướng dẫn thủ tục hồ sơ ngắn, gọn, dễ hiểu; Thực hiện các phóng sự, bài viết về các nhóm đối tượng BTXH; thực hiện tuyên truyền lưu động với các chủ đề, nội dung dễ nghe, dễ hiểu, dễ làm, sinh động để việc phổ biến về chính sách, pháp luật về BTXH đến gần người dân hơn, dễ hiểu hơn; Phát thanh trên cụm loa tại các xóm/ tổ dân phố về chính sách BTXH với nội dung ngắn gọn, dễ hiểu vào các khung giờ: 7 - 8h sáng, 10 - 11h trưa, 17 - 18h chiều.

3.3.3. Hoàn thiện bộ máy thực hiện chính sách bảo trợ xã hội

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý về công tác BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công trong thời gian tới, cần tập trung vào một số nội dung sau:

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cho cấp xã phụ trách mảng LĐ-TB&XH và đội ngũ cộng tác viên, để làm tốt hoạt động này, Phòng LĐ-TB&XH cần thực hiện một số công việc sau: Lập kế hoạch đào tạo, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ BTXH cho đội ngũ cán bộ, công chức cho cấp xã phụ trách mảng LĐ-TB&XH và đội ngũ cộng tác viên, trong đó lập dự toán về tài chính để thực hiện công tác tập huấn, hướng dẫn để trình UBND thành phố bố trí duyệt kinh phí; Việc tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức cho cấp xã phụ trách mảng LĐ-TB&XH và đội ngũ cộng tác viên cần chú trọng đến nghiệp vụ, cụ thể từng bước tiếp nhận, kiểm tra ban đầu đối với các hồ sơ BTXH của người dân; Mời cán bộ Sở LĐ-TB&XH tham gia hướng dẫn, tập huấn nhằm tăng độ chính xác về nghiệp vụ, tăng tính nghiêm túc trong việc học tập chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo có thể phổ biến tốt các văn bản quy định của cấp trên cho cán bộ cơ sở nắm bắt và triển khai đến nhân dân; Cán bộ, công chức phụ trách mảng LĐ-TB&XH hoạt động BTXH ở cấp xã sau khi được tập huấn, hướng dẫn cần phải tiếp tục chủ động, tích cực nghiên cứu tài liệu, văn bản, quy

định để có thể hiểu rõ hơn, sâu hơn về chuyên môn nghiệp vụ trong việc thực hiện hoạt động BHXH, từ đó tăng cường hoạt động hướng dẫn cho người dân trong việc thực hiện các hồ sơ, thủ tục BHXH.

Bố trí đầy đủ biên chế theo quy định của pháp luật, bố trí cán bộ chuyên môn có trình độ chuyên môn phù hợp với tính chất công việc để phát huy sức mạnh của mỗi cá nhân. Đối với lãnh đạo, cần chú trọng vấn đề bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ công chức, quan tâm sâu sát đến những nguyện vọng chính đáng của đội ngũ cán bộ công chức để có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ, khen thưởng khích lệ tinh thần làm việc, tạo môi trường làm việc phù hợp, năng động, tạo động lực cho cán bộ công chức phấn đấu, cống hiến và sáng tạo trong thực thi nhiệm vụ.

3.3.4. Hoàn thiện công tác dự toán chi bảo trợ xã hội

Để làm được điều này, Phòng LĐ-TBXH thành phố Sông Công cần tập trung vào một số nội dung sau:

Tăng cường tổng hợp, thống kê, theo dõi và dự báo về số đối tượng BHXH ở các xã, phường trên địa bàn thành phố ở những năm tiếp theo bằng cách ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý các đối tượng BHXH. Với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin sẽ dễ tính toán, dự đoán tương đối chính xác, sự biến động số lượng của đối tượng BHXH trong tương lai gần như những trẻ em sắp hết tuổi BHXH (trẻ đủ 22 tuổi trở lên, sắp ra trường ở các trường cao đẳng, đại học,...), những người nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Cán bộ Phòng LĐ-TBXH trực tiếp lập dự toán thu - chi BHXH phải thường xuyên theo dõi, tích cực tổng hợp thông tin về số liệu chi thực tế cho hoạt động BHXH của những năm trước để nâng cao mức độ chính xác của số liệu dự toán so với số liệu thực tế thực hiện, đặc biệt ở những khoản mục chi có giá trị như trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng BHXH, chi mua bảo hiểm xã hội cho các đối tượng BHXH, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch để lập dự toán chi sao cho sát với thực tế, từ đó góp phần nâng cao

hiệu quả dự toán chi cho hoạt động BHXH trên địa bàn thành phố trong thời gian tới.

3.3.5. Hoàn thiện quy trình chi bảo trợ xã hội

Để nâng cao chất lượng hoạt động chi trả cho đối tượng BHXH trên địa bàn thành phố Sông Công trong thời gian tới cần:

UBND cấp xã cần thiết lập tốt hồ sơ ban đầu để thuận lợi cho việc thẩm định, tham mưu ban hành Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, qua đó rút ngắn thời gian chi trả hưởng trợ cấp xã hội của đối tượng bởi một số đối tượng chỉ được nhận trợ cấp từ thời điểm Chủ tịch UBND thành phố ra Quyết định. Nếu hồ sơ đề nghị của cấp xã sai hoặc thiếu từ ban đầu, Phòng LĐ-TB&XH sẽ phải trả về để hoàn thiện, bổ sung, thẩm định, xác minh,... dẫn đến kéo dài thời gian xét hưởng trợ cấp của đối tượng, trong trường hợp không may, có thể sẽ xuất hiện tình huống đối tượng không còn đủ điều kiện hưởng trợ cấp theo quy định (từ trần trước khi ban hành quyết định hưởng trợ cấp) gây thiệt thòi cho người dân.

Đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt thông qua hệ thống ngân hàng, chi trả thông qua hệ thống ngân hàng là một tất yếu khi Đảng và Nhà nước ta muốn cung cấp dịch vụ chi trả một cách tốt nhất cho nhóm đối tượng BHXH, việc chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng BHXH qua thẻ ngân hàng giúp các đối tượng này không mất thời gian để bưu điện nhận tiền trợ cấp hàng tháng, không phải cần tiền mặt bên mình, thuận lợi cho nhóm đối tượng này ở nhà cũng có thể lĩnh tiền trợ cấp hàng tháng thông qua việc chi trả qua hệ thống ngân hàng. Đối với, các đối tượng như người khuyết tật đặc biệt nặng, người già, già cô đơn không nơi nương tựa, cần chỉ định việc chi tại nhà làm được điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi, giúp các đối tượng này không phải di chuyển đến bưu điện để nhận trợ cấp hàng tháng.

3.3.6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong quá trình thực hiện chính sách bảo trợ xã hội

Để nâng cao hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra về BHXH trên địa bàn thành phố Sông Công, cần tập trung vào một số nội dung sau:

Mở rộng nội dung thanh tra, kiểm tra đối với công tác BHXH tại các xã, phường trên địa

bàn thành phố một cách toàn diện hơn thay vì chỉ tập trung vào một số nội dung lớn. Cụ thể: Cần mở rộng nội dung thanh tra, kiểm tra đến việc xét duyệt các đối tượng BTXH (nhận trợ cấp thường xuyên, đột xuất) tại các xã, phường, tổ dân phố, bởi thực tế vẫn còn hiện tượng đúng đối tượng được hưởng lại không được hưởng, không đúng đối tượng nhưng vẫn được hưởng.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện rà soát, xét duyệt các đối tượng BTXH của các xã trên địa bàn để kịp thời điều chỉnh hệ số hưởng trợ giúp xã hội đảm bảo phù hợp, đúng, đủ cho đối tượng; Đối với những trường hợp không còn đủ điều kiện để hưởng chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên thì đề nghị cắt hưởng chế độ, chính sách theo quy định. Việc làm này, giúp Phòng LD-TB&XH nắm bắt được việc thực hiện hoạt động QLNN về BTXH của chính quyền cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn; Tăng cường việc thanh tra, kiểm tra đột xuất đảm bảo tính bất ngờ đối với các đối tượng được thanh tra, kiểm tra. Từ đó, phát hiện đầy đủ sai phạm của các xã phường trong hoạt động BTXH để có thể chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, tạo lòng tin cho nhân dân về việc thực hiện chính sách BTXH của chính quyền địa phương.

Tăng cường thực hiện công tác hậu kiểm đối với các đối tượng có khả năng thay đổi về chính sách như nhóm người khuyết tật, có xuất hiện tình huống tăng nặng, giảm nhẹ về mức độ khuyết tật, liên quan đến chính sách mà đối tượng

thụ hưởng, nếu không kịp thời điều chỉnh đúng thực tế sẽ dẫn đến tình huống hưởng không đúng chính sách phải thu hồi hoặc gây ra việc trục lợi chính sách, ảnh hưởng đến các cơ quan quản lý.

4. Kết luận

Chính sách BTXH là một trong những công cụ quản lý của Nhà nước có vai trò thực hiện chức năng bảo đảm ASXH, thực hiện chức năng tái phân phối lại của cải xã hội; phòng ngừa rủi ro, giảm thiểu và khắc phục rủi ro và giải quyết một số vấn đề xã hội nảy sinh. Bài viết đã phân tích làm rõ thực trạng QLNN về BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công tỉnh Thái Nguyên trong thời gian qua, kết quả nghiên cứu cho thấy công tác QLNN về BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã đạt được một số những kết quả nhất định, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số bất cập. Từ đó, bài viết đã đưa ra sáu nhóm giải pháp gồm: (1) Hoàn thiện ban hành văn bản, chính sách pháp luật về BTXH; (2) Tăng cường công tác truyền thông, cập nhật thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BTXH; (3) Hoàn thiện bộ máy thực hiện chính sách BTXH; (4) Hoàn thiện công tác dự toán chi bảo trợ xã hội; (5) Hoàn thiện quy trình chi BTXH; (6) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong quá trình thực hiện chính sách BTXH. Hy vọng những giải pháp và khuyến nghị được đề cập trong bài viết có thể góp phần tăng cường công tác quản lý nhà nước về BTXH trên địa bàn thành phố Sông Công trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đặng Nguyên Anh. 2013. Bảo trợ xã hội ở Việt Nam: Khái niệm, thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Xã hội học*, số 2(122)/2013.
- [2]. Mai Ngọc Cường. 2009. *Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
- [3]. Trần Ngọc Dương. (2018). Thực hiện chính sách BTXH từ thực tiễn quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. *Luận văn thạc sĩ chính sách công*. Học viện Khoa học Xã hội.
- [4]. Lê Bạch Dương và các cộng sự. 2005. *BTXH cho những nhóm thiệt thòi ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Thế giới.
- [5]. Nguyễn Văn Định. 2008. *Giáo trình An sinh xã hội*. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
- [6]. Trần Hoàng Hải, Lê Thị Thuý Phương. 2011. *Pháp luật an sinh xã hội - Kinh nghiệm của một số nước đối với Việt Nam*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

- [7]. Phạm Xuân Nam. (2014). An sinh xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. *Tạp chí Xã hội học*, (2) (118)2014, tr.3-13.
- [8]. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội. 2017-2022. *Báo cáo về việc thực hiện chính sách An sinh xã hội trên địa bàn thành phố Sông Công*. Ủy ban nhân dân thành phố Sông Công.
- [9]. Lê Văn Quang. 2018. Quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. *Luận văn thạc sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế*. Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.
- [10]. Vũ Thị Quyên. 2020). *Quản lý nhà nước về BTXH trên địa bàn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum*. *Luận văn thạc sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế*. Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.
- [11]. Nguyễn Văn Tuấn. 2016. An sinh xã hội ở Việt Nam sau 30 năm đổi mới. *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 7 (104)/2016, tr 12-20.

Thông tin tác giả:

1. Trần Thị Hồng

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Khoa học
- Địa chỉ email: hongtt@tnus.edu.vn

2. Đỗ Thị Hoàng Phương

- Đơn vị công tác: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, TP Sông Công

Ngày nhận bài: 29/8/2023

Ngày nhận bản sửa: 22/9/2023

Ngày duyệt đăng: 25/9/2023